TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15 – 9 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Minh
Ông Nguyễn Hoàng Dân

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Xuân Thùy Dương – *Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.*

Ngày 15 tháng 9 năm 2023 tại điểm cầu Trung tâm đặt tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau và điểm cầu thành phần đặt tại trụ sở Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 476/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 291/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Đ. Sinh năm: 1976. Địa chỉ: Nhà không số, đường N.N, khóm 1, thị trấn T.V, huyện T.V, tỉnh Cà Mau. (có mặt tại điểm cầu thành phần).

**** Bị đơn:*** Ông Lê Thiện P. Sinh năm: 1979. Địa chỉ: số 256B đường L.T, khóm 5, phường S, thành phố C, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24/7/2023, bản tự khai và được bổ sung tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Lê Thiện P kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/4/2002. Trong quá trình chung sống, do bất đồng quan điểm sống nên phát sinh mâu thuẫn. Bà và ông P đã ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm không còn, bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Thiện A, sinh ngày 05/7/2003, đã trưởng thành. Khi ly hôn, bà không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai, ông Lê Thiện P trình bày: Ông và bà Đcó đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND thị trấn Trần Văn thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau và đã ly thân từ năm 2011. Nay ông đồng ý ly hôn. Thống nhất chung tên Lê Thiện A, sinh ngày 05/7/2003, đã trưởng thành, không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi con. Tài sản chung và nợ chung ông xác định không có. Ông P yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Bà Võ Thị Đ và ông Lê Thiện P kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau vào ngày 23/4/2002, đúng quy định của pháp luật. Bà Đ yêu cầu ly hôn với ông P. Quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Đối với ông Lê Thiện P Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng triệu tập ông P tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Hòa giải nhưng ông P có văn bản trình bày ý kiến và có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời yêu cầu xét xử vắng mặt. Nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông P theo quy định tại các Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Đ yêu cầu ly hôn với ông P với lý do vợ chồng có mâu thuẫn phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Bà Đ và ông P thống nhất xác định đã ly thân từ năm 2011 đến nay và thống nhất ly hôn. Xét thấy bà Đ và ông P không còn chung sống vợ chồng, không ai muốn tiếp tục mối quan hệ hôn nhân. Bà Đ cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Đ được ly hôn với ông P.

[4] Về con chung: Có 01 người con chung tên Lê Thiện A, sinh ngày 05/7/2003, đã trưởng thành, các đương sự thống nhất, không yêu cầu xem xét trách nhiệm nuôi con. Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đ và ông P thống nhất xác định không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đến nay, không ai khác yêu cầu Tòa án xem xét trách nhiệm trả nợ của ông bà nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình bà Đ phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 147, 207, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí.

Về hôn nhân: Bà Võ Thị Đ được ly hôn với ông Lê Thiện P.

Về con chung: Lê Thiện A, sinh ngày 05/7/2003, đã trưởng thành. Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Võ Thị Đ phải nộp. Ngày 24/7/2023 bà Võ Thị Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu số 0003761 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Phan Thị Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND TP.Cà Mau;
- UBND thị trấn Trần Văn Thời, H. Trần Văn Thời, T.Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - án văn.